



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 6
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	7 - 8
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2016	9 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 15
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	16 - 41
8. Phụ lục	42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty chất đốt TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 70/2000QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300631013, đăng ký thay đổi lần thứ 20 vào ngày 09 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 21 tháng 9 năm 2004 theo Giấy phép số 31/GPPH của Ủy Ban Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 6 năm 2004 với mã chứng khoán là SFC.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 39 979 292
- Fax : (08) 39 979 555

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trạm kinh doanh xăng dầu số 20	Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 10	784 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Kho xăng dầu 30/4	26 Chuyên Dừng, phường Phú Mỹ, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 21	Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	103 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Địa điểm 105 Lê Lợi	105 Lê Lợi, Phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 17	401 Trường Chinh, Phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 5	234 Bạch Đằng, Phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Trạm kinh doanh xăng dầu số 13	118 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 11	132 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	406 Lê Văn Sỹ, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 19	247 Lê Quang Định, Phường 1, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 6	9 Bis Trần Nãi, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 12	912 Võ Văn Kiệt, Phường 5, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	M5 Lê Hoàng Phái, Phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 8	135 Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 4	167 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	138B Trần Phú, Phường 4, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	456 Trần Hưng Đạo, Phường 2, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Điểm kinh doanh dịch vụ	67 Phú Thọ, Phường 1, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 16	260A Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas (LPG)	263 Ngô Quyền, Phường 6, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trạm kinh doanh xăng dầu số 3	16A Quốc lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 18	A21 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas (LPG)	263 Nguyễn Duy, Phường 9, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn – Nhà hàng Mười Tám	18 Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 9	52 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn	146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 24	64 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	118 Hậu Giang, Phường 6, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	1438 Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kinh doanh các loại vật liệu xây dựng;
- Thu mua chế biến nông sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán thủy hải sản, hàng công nghệ thực phẩm, thực phẩm, rau quả tươi sống (không hoạt động tại trụ sở);
- Thu mua nguyên vật liệu hàng mộc, nhập khẩu gỗ nguyên liệu, xuất khẩu hàng mộc tinh chế;
- Kinh doanh các loại vật tư máy móc thiết bị, phụ tùng kinh doanh xăng dầu, bếp gas và các loại phụ tùng bếp gas, hàng kim khí điện máy, vật tư, thiết bị dùng cho sản xuất chế biến hàng nông, thủy, hải sản;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất chế biến hàng mộc (trừ chế biến gỗ);
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh các loại, nước giải khát các loại, nước tinh khiết;
- Kinh doanh nhà, cho thuê nhà xưởng, cho thuê căn phòng, căn hộ cao cấp, cho thuê mặt bằng, cửa hàng, kinh doanh bất động sản;
- Đại lý bảo hiểm;
- Sản xuất, lắp ráp bếp gas các loại (trừ mua bán, sang chiết gas, gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kho bãi;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu thương mại;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ rửa xe, giữ xe;
- Xây dựng dân dụng – công nghiệp;
- Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, mỡ;
- Bán buôn xăng, dầu, nhớt, mỡ (trừ bán buôn nhớt phế thải);
- Trồng lúa;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây ăn quả;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Trồng cây cao su;
- Trồng cây cà phê;



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở);
- In ấn (không in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan, in tráng bao bì kim loại tại trụ sở);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Sao chép bản ghi các loại;
- Sản xuất thiết bị truyền thông (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ gia kim hoàn và chi tiết liên quan (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy) (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và các xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ lương thực trong cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2009 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh);
- Dịch vụ ăn uống khác (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ);
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2009 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh);
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ cầm đồ;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính – kế toán – pháp luật);
- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính – kế toán – pháp luật);
- Quảng cáo;
- Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp;
- Giáo dục tiểu học;

013-
TY
HÀN
N LIỆ
I G
AN-T.P

044
ÔNG
NHIỆ
OÀN
4 &
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Giáo dục nghề nghiệp (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Cho thuê xe có động cơ
- Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác;
- Giáo dục mầm non;
- Hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh phòng trà ca nhạc);
- Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Trọng Hiếu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Huy Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2016
Ông Châu Văn Chơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
Ông Phan Ngọc Hùng	Ủy viên thường trực	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2015
Ông Bùi Ngọc Thạch Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 01 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phan Thị Chung	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2016
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2016
Ông Lê Tuấn Vũ	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2016
		Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
Ông Phạm Trần Hiền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2016
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2016
Bà Trần Hoàng Phụng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
		Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
		Miễn nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phan Ngọc Hùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015
Bà Bùi Hoài Châu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2016
Ông Bùi Xuân Vũ	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Ngọc Hùng - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phan Ngọc Hùng
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 8 năm 2016





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0793/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 8 năm 2016, từ trang 09 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khá

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2016

631P
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A & C
0. TÂN BÌNH - T. P. HỒ CHÍ MINH

0300
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A & C
0. TÂN BÌNH - T. P. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		341.709.409.031	371.926.884.941
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	309.886.761.273	347.042.052.735
1. Tiền	111		11.886.761.273	8.042.052.735
2. Các khoản tương đương tiền	112		298.000.000.000	339.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.040.083.194	10.190.668.452
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	7.392.044.393	7.034.513.894
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.403.999.027	2.313.678.569
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2.876.739.774	1.479.175.989
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(632.700.000)	(636.700.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		18.188.259.482	14.681.843.754
1. Hàng tồn kho	141	V.6	18.188.259.482	14.681.843.754
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		594.305.082	12.320.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	594.305.082	12.320.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		126.446.728.794	127.320.259.558
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		48.911.544.394	50.019.950.383
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	45.538.765.911	47.092.635.000
- Nguyên giá	222		70.333.756.332	69.528.312.472
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.794.990.421)	(22.435.677.472)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	3.372.778.483	2.927.315.383
- Nguyên giá	228		4.347.461.035	3.819.349.735
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(974.682.552)	(892.034.352)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	67.275.881.450	67.779.402.195
- Nguyên giá	231		71.282.856.705	71.282.856.705
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.006.975.255)	(3.503.454.510)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.470.679.304	1.431.764.546
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.470.679.304	1.431.764.546
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		6.546.000.000	6.546.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12	10.296.000.000	10.296.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.12	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.242.623.646	1.543.142.434
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	2.188.976.302	1.444.788.970
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	53.647.344	98.353.464
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		468.156.137.825	499.247.144.499

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		261.629.045.617	294.950.292.456
I. Nợ ngắn hạn	310		255.951.459.517	289.252.706.356
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	8.692.721.056	17.486.958.607
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	36.195.794.127	30.364.837.287
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	28.035.094.270	30.676.694.496
4. Phải trả người lao động	314	V.17	3.480.830.198	8.429.285.264
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	214.303.915	422.815.309
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	20.337.345.687	3.643.577.186
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	158.295.700.000	200.092.840.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	699.670.264	(1.864.301.793)
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.677.586.100	5.697.586.100
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	5.677.586.100	5.697.586.100
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		206.527.092.208	204.296.852.043
I. Vốn chủ sở hữu	410		206.527.092.208	204.296.852.043
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	112.914.590.000	112.914.590.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		112.914.590.000	112.914.590.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22a	9.220.495.600	9.220.495.600
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.22a	(1.414.603.444)	(1.414.603.444)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	40.929.968.744	40.929.968.744
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	44.876.641.308	42.646.401.143
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		20.950.775.127	14.731.653.129
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		23.925.866.181	27.914.748.014
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		468.156.137.825	499.247.144.499

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2016


 Phạm Thị Thu Nga
 Người lập biểu


 Võ Thị Thu
 Kế toán trưởng


 Phan Ngọc Hùng
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ


(Dạng đầy đủ)


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	529.006.902.552	738.206.729.536
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		529.006.902.552	738.206.729.536
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	473.225.147.669	677.341.486.970
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		55.781.754.883	60.865.242.566
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.014.710.864	6.301.991.608
7. Chi phí tài chính	22		3.577.302.795	3.102.834.665
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.577.302.795	3.102.834.665
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	22.464.577.199	23.196.378.930
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.248.098.468	7.791.358.831
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		30.506.487.285	33.076.661.748
11. Thu nhập khác	31	VI.6	123.206.405	288.470.389
12. Chi phí khác	32		2.202.157	59.195.161
13. Lợi nhuận khác	40		121.004.248	229.275.228
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30.627.491.533	33.305.936.976
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	6.149.511.754	7.418.778.476
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		44.706.120	296.499.268
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.433.273.659	25.590.659.232
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	2.130	2.278
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	2.130	2.278

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2016


Phạm Thị Thu Nga
Người lập biểu


Võ Thị Thu
Kế toán trưởng


Phan Ngọc Hùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		30.627.491.533	33.305.936.976
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9,10	2.945.481.894	2.532.291.565
- Các khoản dự phòng	03	V.5	(4.000.000)	(444.039.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(7.014.710.864)	(7.482.193.665)
- Chi phí lãi vay	06		3.577.302.795	3.102.834.665
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		30.131.565.358	31.014.830.541
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.014.873.250)	471.639.126
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.506.415.728)	419.756.914
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(19.557.618.824)	(11.180.123.016)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.326.172.414)	(182.179.485)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.769.175.777)	(2.913.648.569)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(3.580.782.647)	(6.580.986.260)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.21	2.740.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(2.789.572.937)	(3.995.893.915)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(6.410.306.219)	7.053.395.336
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.790.897.565)	(7.045.192.803)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		6.104.452.567	7.153.636.363
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.738.599.755	5.988.172.720
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.052.154.757	6.096.616.280

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN


Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	493.868.670.000	714.099.890.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(535.665.810.000)	(632.072.041.200)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(41.797.140.000)</i>	<i>82.027.848.800</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(37.155.291.462)	95.177.860.416
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	347.042.052.735	269.064.190.587
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>309.886.761.273</u>	<u>364.242.051.003</u>


 Phạm Thị Thu Nga
 Người lập biểu


 Võ Thị Thu
 Kế toán trưởng


 Phan Ngọc Hùng
 Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: kinh doanh xăng, dầu, nhớt, cho thuê bất động sản đầu tư và các dịch vụ khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước là do trong 6 tháng qua Bộ Công thương đã nhiều lần ra quyết định điều chỉnh giảm giá bán lẻ xăng dầu đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong nước.

6. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trạm kinh doanh xăng dầu số 20	Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 10	784 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Kho xăng dầu 30/4	26 Chuyên Dừng, phường Phú Mỹ, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 21	Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	103 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Địa điểm 105 Lê Lợi	105 Lê Lợi, Phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 17	401 Trường Chinh, Phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 5	234 Bạch Đằng, Phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Trạm kinh doanh xăng dầu số 13	118 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 11	132 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	406 Lê Văn Sỹ, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 19	247 Lê Quang Định, Phường 1, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 6	9 Bis Trần Nãi, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 12	912 Võ Văn Kiệt, Phường 5, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	M5 Lê Hoàng Phái, Phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trạm kinh doanh xăng dầu số 8	135 Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 4	167 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	138B Trần Phú, Phường 4, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	456 Trần Hưng Đạo, Phường 2, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Điểm kinh doanh dịch vụ	67 Phú Thọ, Phường 1, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 16	260A Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas (LPG)	263 Ngô Quyền, Phường 6, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 3	16A Quốc lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 18	A21 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas (LPG)	263 Nguyễn Duy, Phường 9, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn – Nhà hàng Mười Tám	18 Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 9	52 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn	146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 24	64 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	118 Hậu Giang, Phường 6, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	1438 Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

8. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 246 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 263 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng để mở rộng trạm kinh doanh xăng dầu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian 10 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng kể từ ngày Công ty bắt đầu hoạt động kinh doanh đến hết thời hạn của quyền sử dụng đất theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chương trình phần mềm

Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm quản lý ERP được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	48 - 50
Nhà cửa vật kiến trúc	14 - 30

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	4.103.378.500	4.289.558.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.783.382.773	3.752.494.735
Các khoản tương đương tiền (*)	298.000.000.000	339.000.000.000
Cộng	309.886.761.273	347.042.052.735

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu khách hàng kinh doanh xăng dầu	6.875.394.003	6.968.532.276
Phải thu khách hàng kinh doanh dịch vụ và kho bãi	516.650.390	65.981.618
Cộng	7.392.044.393	7.034.513.894

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á	1.522.086.600	1.522.086.600
Công ty TNHH Tin học Nhật Quang	-	421.229.722
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Giao thông Đại Nam	571.325.660	-
Công ty TNHH Tư vấn - Thiết kế Kiến trúc và Xây dựng Gia Phát	395.759.100	-
Doanh nghiệp tư nhân Thương Mại Vạn Phước	556.600.000	-
Các nhà cung cấp khác	358.227.667	370.362.247
Cộng	3.403.999.027	2.313.678.569

Trong đó, trả trước cho người bán liên quan đến tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản là: 2.576.588.327 VND (đầu năm là 2.022.157.944 VND).

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.484.088.888	-	1.207.977.779	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	15.000.000	-	15.000.000	-
Tạm ứng	526.186.740	-	82.547.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	851.464.146	-	173.651.210	-
Cộng	2.876.739.774	-	1.479.175.989	-

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Đầu tư Nhật Nam Á		331.400.000	-		331.400.000	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	331.400.000	-	<i>Trên 03 năm</i>	331.400.000	-
Công ty TNHH Vĩnh Xương		295.300.000	-		295.300.000	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	295.300.000	-	<i>Trên 03 năm</i>	295.300.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Tây Phương		6.000.000	-		10.000.000	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	6.000.000	-	<i>Từ 02 đến 03 năm</i>	10.000.000	-
Cộng		632.700.000	-		636.700.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(636.700.000)	(1.090.739.000)
Hoàn nhập dự phòng	4.000.000	444.039.000
Số cuối kỳ	<u>(632.700.000)</u>	<u>(646.700.000)</u>

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	283.937.203	-	113.088.598	-
Công cụ, dụng cụ	52.501.359	-	18.608.359	-
Hàng hóa	17.851.820.920	-	14.550.146.797	-
Cộng	<u>18.188.259.482</u>	<u>-</u>	<u>14.681.843.754</u>	<u>-</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	-	12.320.000
Tiền thuê đất	453.382.377	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	140.922.705	-
Cộng	<u>594.305.082</u>	<u>12.320.000</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	1.125.000.022	1.250.000.020
Công cụ, dụng cụ	163.257.341	194.788.950
Chi phí sửa chữa	900.718.939	-
Cộng	<u>2.188.976.302</u>	<u>1.444.788.970</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	34.767.144.750	20.504.012.838	10.290.075.392	3.967.079.492	69.528.312.472
Mua trong kỳ	-	7.300.000	-	798.143.860	805.443.860
Số cuối kỳ	<u>34.767.144.750</u>	<u>20.511.312.838</u>	<u>10.290.075.392</u>	<u>4.765.223.352</u>	<u>70.333.756.332</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.616.430.071	5.242.566.368	-	402.430.757	10.261.427.196
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	11.306.317.669	9.091.673.693	1.015.432.124	1.022.253.986	22.435.677.472
Khấu hao trong kỳ	785.335.000	815.387.682	536.481.588	222.108.679	2.359.312.949
Số cuối kỳ	<u>12.091.652.669</u>	<u>9.907.061.375</u>	<u>1.551.913.712</u>	<u>1.244.362.665</u>	<u>24.794.990.421</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	23.460.827.081	11.412.339.145	9.274.643.268	2.944.825.506	47.092.635.000
Số cuối kỳ	22.675.492.081	10.604.251.463	8.738.161.680	3.520.860.687	45.538.765.911
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.404.349.735	1.415.000.000	3.819.349.735
Mua trong kỳ	528.111.300	-	528.111.300
Số cuối kỳ	2.932.461.035	1.415.000.000	4.347.461.035
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	817.792.566	74.241.786	892.034.352
Khấu hao trong kỳ	11.472.474	71.175.726	82.648.200
Số cuối kỳ	829.265.040	145.417.512	974.682.552
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.586.557.169	1.340.758.214	2.927.315.383
Số cuối kỳ	2.103.195.995	1.269.582.488	3.372.778.483
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Bất động sản đầu tư

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	47.039.100.634	24.243.756.071	71.282.856.705
Số cuối kỳ	47.039.100.634	24.243.756.071	71.282.856.705
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	104.400.000	104.400.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.629.791.533	1.873.662.977	3.503.454.510
Khấu hao trong kỳ	175.631.076	327.889.669	503.520.745
Số cuối kỳ	1.805.422.609	2.201.552.646	4.006.975.255
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	45.409.309.101	22.370.093.094	67.779.402.195
Số cuối kỳ	45.233.678.025	22.042.203.425	67.275.881.450

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Điểm kinh doanh 31 Nguyễn An Khương, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	176.484.000	155.986.656	20.497.344
Điểm kinh doanh 525 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	104.400.000	104.400.000	-
Quyền sử dụng đất 31 Nguyễn An Khương, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	8.085.425.184	805.764.014	7.279.661.170
Quyền sử dụng đất 525 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	9.227.618.107	999.658.595	8.227.959.512
Công trình siêu thị Co-op Mart Bình Triệu	23.962.872.071	1.941.165.990	22.021.706.081
Quyền sử dụng đất 105 Lê Lợi, Phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	29.726.057.343	-	29.726.057.343
Cộng	71.282.856.705	4.006.975.255	67.275.881.450

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ
		Số đầu năm	Số cuối kỳ	
Xây dựng cơ bản dở dang	1.431.764.546	38.914.758	1.470.679.304	
Công trình 1A Phạm Ngọc Thạch	915.900.909	-	915.900.909	
Công trình 105 Lê Lợi	515.863.637	-	515.863.637	
Cải tạo văn phòng 146E Nguyễn Đình Chính	-	30.000.000	30.000.000	
Thẩm định công trình các trạm	-	8.914.758	8.914.758	
Cộng	1.431.764.546	38.914.758	1.470.679.304	

12. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần cà phê Petec ⁽ⁱ⁾	296.000.000	-	296.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gia Định ⁽ⁱⁱ⁾	10.000.000.000	(3.750.000.000)	10.000.000.000	(3.750.000.000)
Cộng	10.296.000.000	(3.750.000.000)	10.296.000.000	(3.750.000.000)

(i) Khoản đầu tư dài hạn vào 29.200 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cà phê Petec với giá trị 296.000.000 VND. Công ty Cổ phần Cà phê Petec hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung ứng cà phê.

(ii) Khoản đầu tư dài hạn vào 625.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gia Định với giá trị 10.000.000.000 VND. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gia Định hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
Số cuối kỳ	<u>(3.750.000.000)</u>	<u>(3.750.000.000)</u>

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	98.353.464	454.864.236
Hoàn nhập	(44.706.120)	(296.499.268)
Số cuối kỳ	<u>53.647.344</u>	<u>158.364.968</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (kỳ trước thuế suất là 22%).

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>7.479.600.000</u>	<u>16.598.520.000</u>
Công ty Cổ phần Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải STS	7.479.600.000	16.598.520.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<u>1.213.121.056</u>	<u>888.438.607</u>
Các nhà cung cấp khác	1.213.121.056	888.438.607
Cộng (*)	<u>8.692.721.056</u>	<u>17.486.958.607</u>

Trong đó, phải trả cho người bán liên quan đến tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản là: 378.518.434 VND (đầu năm là 242.515.698 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận	-	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại và Tư vấn Phương Mai	36.104.452.567	-
Các khách hàng khác	91.341.560	364.837.287
Cộng	<u>36.195.794.127</u>	<u>30.364.837.287</u>

Trong đó, người mua trả tiền trước liên quan đến hoạt động chuyển nhượng bất động sản đầu tư là: 36.104.452.567 VND (đầu năm là 30.000.000.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.643.072.281	14.328.256.225	(13.387.731.169)	3.583.597.337
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.441.443.303	6.149.511.754	(3.580.782.647)	4.010.172.410
Thuế thu nhập cá nhân	49.904.827	722.196.352	(754.620.761)	17.480.418
Thuế bảo vệ môi trường	21.587.169.000	96.344.407.500	(102.472.380.000)	15.459.196.500
Tiền thuê đất	4.955.105.085	3.877.492.236	(3.867.949.716)	4.964.647.605
Các loại thuế khác	-	91.445.161	(91.445.161)	-
Cộng	30.676.694.496	121.513.309.228	(124.154.909.454)	28.035.094.270

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Kinh doanh xăng, dầu, chuyển nhượng bất động sản...; Thu hộ điện 10%
- Thu hộ tiền nước 5%
- Chuyển nhượng quyền sử dụng đất Không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.627.491.533	33.305.936.976
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	343.597.837	415.783.369
- Các khoản điều chỉnh giảm	(223.530.602)	-
Thu nhập tính thuế	30.747.558.768	33.721.720.345
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	6.149.511.754	7.418.778.476

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp thuế bảo vệ môi trường đối với hoạt động bán xăng dầu từ nguồn cung cấp Công ty Cổ phần Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải STS là công ty mẹ với mức thuế như sau:

- Xăng	3.000 VND/Lít
- Dầu Diesel	1.500 VND/Lít

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả người lao động.

Quỹ lương của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết số 135/2016/NQ-NLSG ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng quản trị.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	84.625.963	276.498.945
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	129.677.952	146.316.364
Cộng	214.303.915	422.815.309

19. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	423.039.790	494.506.400
Bảo hiểm xã hội	197.302.347	234.472.117
Bảo hiểm y tế	76.747.131	36.139.165
Bảo hiểm thất nghiệp	36.336.314	16.561.620
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	892.714.000	883.806.900
Phải trả về hợp đồng hợp tác đầu tư	1.650.000.000	1.650.000.000
Cổ tức phải trả	16.869.616.685	17.388.185
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	191.589.420	310.702.799
Cộng	20.337.345.687	3.643.577.186

19b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn

19c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	75.623.300.000	95.767.150.000
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	4.236.300.000	51.606.540.000
Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	8.119.000.000
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	78.436.100.000	-
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn	-	44.600.150.000
Cộng	158.295.700.000	200.092.840.000



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Khoản vay tín chấp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thỏa thuận, thời hạn của các hợp đồng vay là 01 năm.
- (ii) Khoản vay tín chấp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thỏa thuận, thời hạn của các hợp đồng vay là 01 năm.
- (iii) Khoản vay tín chấp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thỏa thuận, thời hạn của các hợp đồng vay là 01 năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm	200.092.840.000
Số tiền vay phát sinh	493.868.670.000
Số tiền vay đã trả	(535.665.810.000)
Số cuối kỳ	<u>158.295.700.000</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	(405.962.939)	2.238.182.090	-	(1.204.976.719)	627.242.432
Quỹ phúc lợi	(1.461.226.332)	2.238.182.090	2.740.000	(707.496.218)	72.199.540
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	2.887.478	874.440.814	-	(877.100.000)	228.292
Cộng	<u>(1.864.301.793)</u>	<u>5.350.804.994</u>	<u>2.740.000</u>	<u>(2.789.572.937)</u>	<u>699.670.264</u>

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 42.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty Cổ phần Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải S.T.S	57.586.340.000	50,99	57.586.340.000	-
Công ty TNHH MTV Dầu khí TP. Hồ Chí Minh	22.597.080.000	20,01	22.597.080.000	-
Cổ đông khác	32.731.170.000	29,00	32.731.170.000	-
Cộng	<u>112.914.590.000</u>	<u>100,00</u>	<u>112.914.590.000</u>	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.291.459	11.291.459
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.291.459	11.291.459
- Cổ phiếu phổ thông	11.291.459	11.291.459
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(56.640)	(56.640)
- Cổ phiếu phổ thông	(56.640)	(56.640)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.234.819	11.234.819
- Cổ phiếu phổ thông	11.234.819	11.234.819
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 174/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	: 874.440.814
• Trích quỹ khen thưởng	: 1.984.478.351
• Trích quỹ phúc lợi	: 1.984.478.351
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 16.852.228.500
	<u>21.695.626.016</u>

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

23a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	2.192.540.923	2.062.551.067
Trên 1 năm đến 5 năm	8.770.163.691	8.250.204.268
Trên 5 năm	41.817.949.737	39.078.505.480
Cộng	<u>52.780.654.351</u>	<u>49.391.260.815</u>

23b. Tài sản nhận giữ hộ

Hàng hóa nhận giữ hộ là phiếu xăng đã bán nhưng khách hàng chưa đến lấy hàng.

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng (Lít)</u>	<u>Số tiền</u>	<u>Số lượng (Lít)</u>	<u>Số tiền</u>
Dầu DO (0,05%S Max)	19.760	196.470.160	15.420	169.201.600
Xăng RON 92	111.667	1.445.666.794	99.617	1.316.673.256
Xăng RON 95	14.236	208.138.966	13.062	195.718.442
Xăng E5 RON 92 - II	526	5.940.782	-	-
Cộng	<u>146.189</u>	<u>1.856.216.702</u>	<u>128.099</u>	<u>1.681.593.298</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

23c. Nợ khó đòi đã xử lý

Nợ khó đòi đã xử lý là công nợ của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thái Dương với số tiền là 421.976.000 VND. Nguyên nhân do không có khả năng thu hồi.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	519.162.228.824	721.864.297.441
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.844.673.728	9.414.071.218
Doanh thu thanh lý bất động sản đầu tư	-	6.928.360.877
Cộng	529.006.902.552	738.206.729.536

(i) Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	5.063.024.562	5.221.434.565
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	503.520.745	537.023.256
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	4.559.503.817	4.684.411.309

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	472.721.626.924	670.973.192.874
Giá vốn của dịch vụ cho thuê bất động sản	503.520.745	537.023.256
Giá trị còn lại của bất động sản đầu tư thanh lý	-	5.831.270.840
Cộng	473.225.147.669	677.341.486.970

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	11.376.309.834	12.034.498.841
Chi phí vật liệu, bao bì	230.781.870	9.621.478
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	100.981.457	252.942.550
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.813.011.003	1.457.283.313
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	2.378.200.000	3.843.907.274
Tiền thuê đất	3.424.096.236	3.382.865.298
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	1.673.341.954	1.499.066.392
Các chi phí khác	1.467.854.845	716.193.784
Cộng	22.464.577.199	23.196.378.930

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.659.126.099	5.538.032.840
Chi phí vật liệu quản lý	-	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	42.895.370	155.476.897
Chi phí khấu hao tài sản cố định	628.950.146	537.984.996
Thuế, phí và lệ phí	135.736.001	59.155.439
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(4.000.000)	(444.039.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	433.397.302	452.768.665
Các chi phí khác	1.351.993.550	1.491.978.994
Cộng	6.248.098.468	7.791.358.831

6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	11.472.897
Thu nhập từ thanh lý công cụ dụng cụ	636.364	96.309.090
Hoa hồng bảo hiểm	36.319.959	78.310.214
Thu nhập khác	86.250.082	102.378.188
Cộng	123.206.405	288.470.389

7. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.433.273.659	25.590.659.232
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong kỳ	(507.407.478)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	23.925.866.181	25.590.659.232
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	11.234.819	11.234.819
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.130	2.278

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	374.658.697	418.040.925
Chi phí nhân công	15.035.435.933	17.572.531.681
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.945.481.894	2.532.291.565
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.909.035.492	9.178.607.629
Chi phí khác	2.951.584.396	1.823.289.217
Cộng	29.216.196.412	31.524.761.017

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	378.518.434	242.515.698
Trả trước tiền mua tài sản cố định	2.576.588.327	2.022.157.944
Thu trước tiền thanh lý bất động sản đầu tư	36.104.452.567	30.000.000.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1 Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	15.065.010.666	15.044.211.276
Trên 1 năm đến 5 năm	43.079.912.873	44.235.613.079
Trên 5 năm	162.808.407.960	167.558.298.650
Cộng	<u>220.953.331.499</u>	<u>226.838.123.005</u>

2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	385.352.771	913.511.445
Tiền thưởng	305.868.702	397.240.458
Phụ cấp và các khoản khác	370.246.768	1.696.722.006
Cộng	<u>1.061.468.241</u>	<u>3.007.473.909</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải S.T.S	Cổ đông sở hữu 50,99% cổ phần
Công ty TNHH MTV Dầu khí TP. Hồ Chí Minh	Cổ đông sở hữu 20,01% cổ phần

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác. Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Dầu khí TP. Hồ Chí Minh		
Mua hàng hóa	106.786.327.272	151.768.918.180
Công ty Cổ phần Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải S.T.S		
Mua hàng hóa	366.831.236.356	350.498.320.802

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động chủ yếu trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh xăng dầu, nhớt và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

T
IG
PH
ÊN
AI
UA

344
ĐNC
NHIỆP
DÂN
8
-T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	309.886.761.273	-	-	-	309.886.761.273
Phải thu khách hàng	7.392.044.393	-	-	(632.700.000)	6.759.344.393
Các khoản phải thu khác	2.335.553.034	-	-	-	2.335.553.034
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	10.296.000.000	-	-	(3.750.000.000)	6.546.000.000
Cộng	329.910.358.700	-	-	(4.382.700.000)	325.527.658.700
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	347.042.052.735	-	-	-	347.042.052.735
Phải thu khách hàng	7.034.513.894	-	-	(636.700.000)	6.397.813.894
Các khoản phải thu khác	1.381.628.989	-	-	-	1.381.628.989
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	10.296.000.000	-	-	(3.750.000.000)	6.546.000.000
Cộng	365.754.195.618	-	-	(4.386.700.000)	361.367.495.618

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	8.692.721.056	-	-	8.692.721.056
Vay và nợ	158.295.700.000	-	-	158.295.700.000
Các khoản phải trả khác	19.626.634.600	-	-	19.626.634.600
Cộng	186.615.055.656	-	-	186.615.055.656
Số đầu năm				
Phải trả người bán	17.486.958.607	-	-	17.486.958.607
Vay và nợ	200.092.840.000	-	-	200.092.840.000
Các khoản phải trả khác	3.296.713.193	-	-	3.296.713.193
Cộng	220.876.511.800	-	-	220.876.511.800

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4c. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

5 Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	309.886.761.273	-	347.042.052.735	-	309.886.761.273	347.042.052.735
Phải thu khách hàng	7.392.044.393	(632.700.000)	7.034.513.894	(636.700.000)	6.759.344.393	6.397.813.894
Các khoản phải thu khác	2.335.553.034	-	1.381.628.989	-	2.335.553.034	1.381.628.989
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	10.296.000.000	(3.750.000.000)	10.296.000.000	(3.750.000.000)	6.546.000.000	6.546.000.000
Cộng	<u>329.910.358.700</u>	<u>(4.382.700.000)</u>	<u>365.754.195.618</u>	<u>(4.386.700.000)</u>	<u>325.527.658.700</u>	<u>361.367.495.618</u>


Nợ phải trả tài chính


	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	8.692.721.056	17.486.958.607	8.692.721.056	17.486.958.607
Vay và nợ	158.295.700.000	200.092.840.000	158.295.700.000	200.092.840.000
Các khoản phải trả khác	19.626.634.600	3.296.713.193	19.626.634.600	3.296.713.193
Cộng	<u>186.615.055.656</u>	<u>220.876.511.800</u>	<u>186.615.055.656</u>	<u>220.876.511.800</u>


6 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2016


Phạm Thị Thu Nga
Người lập biểu


Võ Thị Thu
Kế toán trưởng


Phan Ngọc Hùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	40.291.027.010	23.259.133.459	184.270.642.625
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	25.590.659.232	25.590.659.232
Trích lập các quỹ	-	-	-	638.941.734	(2.910.070.830)	(2.271.129.096)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(5.617.409.500)	(5.617.409.500)
Trích lập quỹ hoạt động của HĐQT và ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ trước	<u>112.914.590.000</u>	<u>9.220.495.600</u>	<u>(1.414.603.444)</u>	<u>40.929.968.744</u>	<u>(270.000.000)</u>	<u>(270.000.000)</u>
Số dư đầu năm nay	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	40.929.968.744	42.646.401.143	204.296.852.043
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	24.433.273.659	24.433.273.659
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(5.350.804.994)	(5.350.804.994)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(16.852.228.500)	(16.852.228.500)
Số dư cuối kỳ này	<u>112.914.590.000</u>	<u>9.220.495.600</u>	<u>(1.414.603.444)</u>	<u>40.929.968.744</u>	<u>44.876.641.308</u>	<u>206.527.092.208</u>



Phạm Thị Thu Nga
Người lập biểu



Võ Thị Thu
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2016

Phan Ngọc Hùng
Tổng Giám đốc

